

Tại Diễn đàn Đối tác Phát triển Việt Nam 2014

Tuyên bố Đại diện Các Tổ chức Phi Chính phủ Nước ngoài

Hà Nội, Việt Nam, ngày 5 tháng 12 năm 2014

Đến năm 2014, hơn 900 tổ chức phi chính phủ nước ngoài (TCPCPNN) đã thiết lập quan hệ với Việt Nam và gần 500 TCPCPNN đang thực hiện các dự án phát triển, nhân đạo trên cả nước. TCPCPNN cam kết chia sẻ thông tin, hợp tác và phối hợp. Chúng tôi cộng tác chặt chẽ với Chính phủ Việt Nam và các đối tác phát triển khác để đóng góp cho sự phát triển của Việt Nam. Tuyên bố này do Trung tâm Dữ liệu PCPNN tổng hợp với sự đóng góp của bốn đại diện của các TCPCPNN được lựa chọn tham gia Diễn đàn Đối tác Phát triển Việt Nam (VDPF) và thể hiện quan điểm của một nhóm gồm 25 – 30 các TCPCPNN đang có các hoạt động liên quan đến hai chủ đề chính của chương trình nghị sự VDPF 2014: Cải cách thể chế theo định hướng kinh tế thị trường và Phát triển Khu vực kinh tế tư nhân.

Tăng cường cải cách thể chế theo hướng kinh tế thị trường

Khu vực kinh tế tư nhân trong nước và đầu tư nước ngoài bao gồm các doanh nghiệp xã hội phi lợi nhuận và các nhà đầu tư vì mục tiêu xã hội có vai trò quan trọng trong sự phát triển của Việt Nam. Các tổ chức xã hội dân sự có thể có vai trò có ý nghĩa và tích cực hơn thông qua việc tiếp cận gần hơn với nguyện vọng của người dân và thông qua việc thúc đẩy trách nhiệm giải trình. Cải cách thể chế cần dựa trên sự tuân thủ pháp luật; tôn trọng quyền của người lao động; bảo vệ môi trường; minh bạch tài chính; thực thi luật đất đai; phù hợp với tiêu chuẩn quốc tế và cam kết của Chính phủ Việt Nam. Các yếu tố bảo vệ xã hội và môi trường này cần được tăng cường để Việt Nam có thể chuyển dịch từ mô hình tăng trưởng kinh tế dựa trên khai thác tài nguyên sang mô hình tăng trưởng kinh tế bền vững hơn; hay từ mô hình dựa trên đầu tư sang mô hình dựa trên nguồn lực con người.

Thông điệp chính của TCPCPNN

1. Tăng cường vai trò của các tổ chức xã hội dân sự và dân sự trong nền kinh tế định hướng thị trường thông qua thúc đẩy minh bạch, trách nhiệm giải trình và sự tham gia của người dân

Chính phủ Việt Nam đã và đang đẩy mạnh cải cách thể chế toàn diện nhằm đảm bảo tăng trưởng kinh tế bền vững và vì một xã hội công bằng, dân chủ. Cải cách thể chế sẽ cần bao gồm việc tăng cường vai trò của các tổ chức xã hội dân sự, như đã nêu trong báo cáo tháng 11/2014 của Viện Nghiên cứu Quản lý Kinh tế Trung ương (CIEM)¹. Chúng tôi tin rằng cần tạo điều kiện cho các tổ chức dân sự xã hội, trong đó có Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và các hội nghề nghiệp để hoạt động với vai trò là các tổ chức bảo vệ xã hội và môi trường, giám sát hoạt động của các chủ thể trong nền kinh tế và đảm bảo việc thực thi trách nhiệm của các chủ thể này. Chúng tôi khuyến nghị tiếp tục đẩy mạnh cơ chế thu thập ý kiến đóng góp và triển khai các luật và quy định liên quan. Chính phủ Việt Nam đã ban hành một số văn bản dưới luật và thông tư nhằm tạo điều kiện, phối hợp và giám sát hoạt động xã hội dân sự. Có thể đây là thời điểm thích hợp để hài hòa, rà soát và hoàn thiện các luật này để các tổ chức dân sự xã hội có thể hỗ trợ việc tiếp cận thông tin và sự tham gia của người dân vào đời sống chung/cộng đồng theo quy định của Hiến pháp. Chúng tôi hoan nghênh Bộ Kế hoạch – Đầu tư gần đây đã chủ trì rà soát việc thực thi Nghị định 93 để cải thiện hơn nữa việc áp dụng nghị định và tối đa hóa việc sử dụng

¹ Tăng cường cải cách thể chế hướng đến kinh tế thị trường 2015-2016, Tiên sỹ Nguyễn Đình Cung, Viện trưởng CIEM

viện trợ nước ngoài. Nghị định 93 khi được thực hiện hiệu quả hơn sẽ góp phần vào công cuộc giảm nghèo và phát triển bền vững tại Việt Nam.

2. Áp dụng quản trị công tốt và các biện pháp chống tham nhũng trong Cải cách thể chế

Nhiều đặc điểm của nền kinh tế tập trung vẫn còn tồn tại mặc dù Việt Nam đã trải qua 30 năm chuyển đổi kinh tế từ tập trung sang định hướng thị trường. Các đặc điểm này bao gồm cả việc khối doanh nghiệp nhà nước như nông trường quốc doanh, doanh nghiệp lâm nghiệp và một số ngành, lĩnh vực khác của nhà nước nhận được nhiều ưu đãi riêng. Việc làm sai và tham nhũng tại doanh nghiệp tư nhân và cơ quan nhà nước đã xảy ra ở cả ở cấp trung ương và địa phương. Chúng tôi cho rằng tài sản công phải thuộc sở hữu toàn dân. Việc tư hữu hóa các thành quả mà không có kiểm soát trong khi rủi ro lại được chia sẻ với cộng đồng sẽ dẫn đến bất công và căng thẳng xã hội. Chúng tôi hoan nghênh các nỗ lực không miễn, giảm thi hành án tham nhũng trong thời gian qua của Đảng và Chính phủ Việt Nam và hoan nghênh việc tiếp tục chống tham nhũng thông qua một hệ thống kiểm tra chéo lẫn nhau toàn diện.

Cho đến nay, đầu tư trực tiếp nước ngoài tại Việt Nam thường được coi là giải pháp hơn là một thành phần của một chiến lược phát triển cân bằng, bền vững. Một số địa phương thu hút đầu tư nước ngoài bằng cách giảm, miễn thuế, ưu đãi đất đai và các hình thức ưu đãi khác vượt quá mức quy định. Mặc dù các hình thức ưu đãi đó có thể dẫn đến tăng trưởng kinh tế cao hơn nhưng cũng đồng thời tiềm ẩn nguy cơ ảnh hưởng đến sinh kế, sức khỏe, đời sống của người dân và môi trường. Chúng tôi mong Chính phủ Việt Nam tăng cường các cơ chế pháp lý và đảm bảo thực thi các quy định hiện hành về đất đai, y tế, lao động và môi trường, đồng thời hoan nghênh sự ủng hộ, hỗ trợ của các nhà tài trợ đối với Chính phủ trong các lĩnh vực này. Các chính sách bảo vệ quyền của người lao động cần được củng cố trong khuôn khổ hệ thống pháp lý và thể chế hiện hành. Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam cần được hỗ trợ, ủng hộ trong các hoạt động thúc đẩy đàm phán, thỏa thuận tập thể và đại diện lợi ích người lao động. Doanh nghiệp cần phải chịu trách nhiệm pháp lý khi đối xử với người lao động không phù hợp với quy định pháp luật và tiêu chuẩn lao động quốc tế.

Các TCPCPNN ghi nhận việc Luật Doanh nghiệp đã được sửa đổi theo hướng công nhận vai trò của doanh nghiệp xã hội. Tuy nhiên, Luật cần phân loại rõ hơn các loại hình doanh nghiệp xã hội khác nhau, trong đó có doanh nghiệp xã hội phi lợi nhuận. Chính phủ Việt Nam cần tiếp tục các cải cách doanh nghiệp nhà nước và tạo dựng môi trường kinh doanh công bằng cho các loại hình doanh nghiệp, bao gồm doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp tư nhân và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài. Chính phủ cũng cần ban hành các chính sách khuyến khích doanh nghiệp đẩy mạnh Trách nhiệm xã hội doanh nghiệp cũng như xây dựng khung pháp lý thúc đẩy minh bạch doanh nghiệp. Cải cách thể chế trong quản trị đất đai cần tập trung vào việc triển khai các mô hình quản lý đất đai tốt.

Phát triển Khu vực Tư nhân vì một Nền kinh tế bền vững và thích ứng cao

TCPCPNN tại Việt Nam quan tâm tới hai vấn đề quan trọng liên quan đến phát triển khu vực tư nhân hướng tới một nền kinh tế bền vững và thích ứng cao: Trách nhiệm Xã hội của Doanh nghiệp và Hợp tác Công tư.

Thông điệp chính của TCPCPNN

- 1. Tối đa hóa ảnh hưởng tích cực và giảm tối đa ảnh hưởng tiêu cực của các hoạt động doanh nghiệp với xã hội Việt Nam thông qua tăng cường Trách nhiệm Xã hội của Doanh nghiệp***

Các doanh nghiệp ở Việt Nam nên cam kết thực hiện Trách nhiệm xã hội của Doanh nghiệp nhằm tối đa hóa các ảnh hưởng tích cực và giảm thiểu các tác động tiêu cực từ chính hoạt động của doanh nghiệp với xã hội nói chung. Doanh nghiệp nên hoạt động theo phương thức đáp ứng đúng hoặc vượt mức các mong đợi về mặt đạo đức, luật pháp, thương mại công của xã hội Việt Nam. Theo quan điểm của các TCPCNN, Trách nhiệm Xã hội của Doanh nghiệp không chỉ là hoạt động tình nguyện, quảng bá thương hiệu doanh nghiệp hay nhân đạo – mà là một phần không thể tách rời trong văn hóa và chiến lược của mỗi doanh nghiệp. Nếu thực hiện chính sách phù hợp, Trách nhiệm Xã hội của Doanh nghiệp sẽ giúp doanh nghiệp nâng cao năng lực tài chính, đồng thời vẫn góp phần phục vụ xã hội và môi trường. Chúng tôi coi Trách nhiệm Xã hội của Doanh nghiệp là tạo dựng các doanh nghiệp có trách nhiệm với xã hội. Trách nhiệm xã hội không nên chỉ được hiểu là hoạt động nhân đạo nhằm phát triển cộng đồng, mà nên được phát triển thành một yếu tố chiến lược, không thể tách rời trong cốt lõi doanh nghiệp. Ngày càng nhiều doanh nghiệp đang phải đối mặt với những yêu cầu mới về Trách nhiệm Xã hội. Doanh nghiệp cũng chịu áp lực giải trình ngày càng tăng từ phía cổ đông, nhân viên, người tiêu dùng, nhà cung cấp, các cộng đồng địa phương, các nhà hoạch định chính sách và xã hội.

Có hai cách thức căn bản để doanh nghiệp phát triển bền vững ở Việt Nam:

- Áp dụng nguyên tắc chung **KHÔNG GÂY TỒN HẠI** trong các hoạt động của doanh nghiệp
- Đảm bảo tính bền vững thông qua các sản phẩm, dịch vụ và mô hình kinh doanh mới.

Bằng việc thực hiện các hoạt động nêu trên, doanh nghiệp sẽ phát triển quan hệ với các cổ đông, lòng ghép Trách nhiệm Xã hội của Doanh nghiệp vào các hoạt động sản xuất kinh doanh thường xuyên. Quan hệ trên được thể hiện thông qua việc:

- Doanh nghiệp cung cấp các sản phẩm có chất lượng tốt, không gây hại tới sức khỏe người tiêu dùng và quá trình sản xuất thân thiện với môi trường
- Doanh nghiệp thể hiện sự quan tâm tới khía cạnh vật chất và tinh thần của nhân viên
- Doanh nghiệp áp dụng các chính sách phát triển nguồn nhân lực, đặc biệt đối với các nhóm bị thiệt thòi, bao gồm đào tạo tại chỗ, giáo dục suốt đời, bồi dưỡng chuyên môn thường xuyên trong các ngành có tiềm năng, bồi dưỡng kỹ năng ngôn ngữ và các kỹ năng mềm khác
- Doanh nghiệp sử dụng một phần lợi nhuận từ sản xuất kinh doanh để ủng hộ các hoạt động cộng đồng

Chúng tôi khuyến nghị chính phủ cần xây dựng chính sách phù hợp và áp dụng đúng cách để khuyến khích các doanh nghiệp có trách nhiệm với xã hội. Trách nhiệm Xã hội của Doanh nghiệp sẽ giúp đảm bảo nhiều lợi ích lâu dài, mang lại nhiều lợi thế cạnh tranh như: cải thiện năng lực tài chính; nâng cao hình ảnh thương hiệu và uy tín; tăng doanh thu và sự trung thành của khách hàng; tăng khả năng thu hút và giữ chân nhân viên; và giảm thiểu các biện pháp giám sát mang tính thể chế. Chỉ Trách nhiệm Xã hội của Doanh nghiệp chưa thể giúp đảm bảo sự phát triển bền vững của khu vực tư nhân hay tăng trưởng kinh tế song nó sẽ góp phần đảm bảo lợi nhuận không làm doanh nghiệp quên đi các quy tắc về môi trường, xã hội và đạo đức, đồng thời vẫn giúp doanh nghiệp tăng lợi nhuận.

2. Cung cấp các dịch vụ có chất lượng tốt hơn, nâng cao hiệu quả đầu tư thông qua mô hình Đối tác công - tư bằng cách kết hợp kỹ năng, kiến thức và nguồn lực của khu vực nhà nước và tư nhân

Hợp tác công tư là phương thức được nhiều quốc gia trên thế giới sử dụng để phát triển hệ thống cơ sở hạ tầng, bên cạnh các phương thức truyền thống khác. Mục tiêu của mô hình Hợp tác

Công tư là nhằm cải thiện chất lượng dịch vụ và tăng hiệu quả đầu tư, chủ yếu thông qua các phương thức chuyển giao rủi ro thích hợp, khuyến khích đổi mới, nâng cao hiệu suất sử dụng tài sản và cơ chế quản lý toàn diện. Hiệu quả đầu tư cần trở thành một yêu cầu quan trọng đối với Chính phủ Việt Nam vì Hợp tác công tư có thể huy động và phát huy những kỹ năng, kiến thức và nguồn lực sẵn có tốt nhất từ cả khu vực công và tư.

TCPCPNN đề xuất Chính phủ Việt Nam cần xây dựng chính sách Hợp tác công - tư quốc gia. Chính sách này sẽ là khung pháp lý để khu vực công và tư có thể hợp tác cải thiện các dịch vụ công thông qua sự tham gia của khu vực tư nhân trong các dự án cơ sở hạ tầng công cộng và các dịch vụ liên quan. Chính phủ Việt Nam gần đây đã xây dựng chính sách Hợp tác công - tư trong lĩnh vực cung cấp nước sạch nông thôn, song chúng tôi muốn khuyến nghị chính phủ xây dựng các chính sách cụ thể cho từng ngành, lĩnh vực với trọng tâm là giảm nghèo.

Mục tiêu của khung chính sách Hợp tác công - tư đề xuất như sau:

- Khuyến khích đầu tư tư nhân vào phát triển cơ sở hạ tầng công cộng và các dịch vụ khác liên quan trong các trường hợp có bằng chứng rõ ràng về hiệu quả đầu tư.
- Khuyến khích đổi mới, sáng tạo, cải tiến trong cung cấp cơ sở hạ tầng công cộng và các dịch vụ khác liên quan
- Đảm bảo quản lý chặt chẽ đối với việc lựa chọn các dự án theo mô hình Hợp tác công - tư
- Đảm bảo tính cạnh tranh trong đấu thầu và trao hợp đồng
- Xây dựng khung pháp lý và quy trình thủ tục gọn nhẹ áp dụng thống nhất trên toàn quốc

Việt Nam cần tạo dựng môi trường cạnh tranh lành mạnh và công bằng cho tất cả các bên liên quan, trong đó có việc chấm dứt ưu đãi doanh nghiệp nhà nước trong đấu thầu và xét thầu. Cần tăng cường các biện pháp phòng chống tham nhũng, luật hóa việc đối xử bình đẳng để phát triển khu vực tư nhân bền vững.

TCPCPNN cũng muốn nêu bật một số vấn đề trong lĩnh vực Hợp tác công – tư mà thời gian qua nhiều cơ quan đã nói đến. Ban Chuyên gia Liên chính phủ về Tài trợ phát triển bền vững đã cảnh báo “các dự án thường gặp khó khăn để đảm bảo tiến độ, tỷ lệ dự án theo mô hình Hợp tác công – tư không thành công lên tới 25-35% ở các nước phát triển do nhiều nguyên nhân, trong đó có chậm trễ, đội chi phí, và các yếu tố khác. Tỷ lệ này ở những nước đang phát triển còn cao hơn nữa.” Nhóm Đánh giá nội bộ của Ngân hàng Thế giới cũng lưu ý rằng Hợp tác công - tư ‘thường không tạo ra thêm nguồn lực cho khu vực công’. Quỹ Tiền tệ Quốc tế cũng cảnh báo rằng Hợp tác công - tư trong xây dựng cơ sở hạ tầng có thể dẫn tới: 1) dự đoán thiếu chính xác nhu cầu trong tương lai; 2) chi tiêu được chuyển ra ngoài ngân sách nhà nước, do vậy dễ bỏ qua việc kiểm soát chi tiêu; 3) chuyển nợ ra khỏi bảng cân đối thu chi và tạo nợ đọng trong tương lai; và 4) giảm độ linh hoạt của ngân sách nhà nước trong dài hạn. Những quan ngại của Quỹ Tiền tệ Quốc tế dựa trên một nghiên cứu cho thấy 55% các dự án Hợp tác công - tư thường phải đàm phán lại, trung bình khoảng 2 năm một lần, và các lợi ích dự kiến ban đầu thường bị thấp đi.

Chúng tôi khuyến nghị quá trình hoạch định và thực hiện các chính sách ở Việt Nam cần tham khảo kinh nghiệm từ các quốc gia khác để mô hình Hợp tác công - tư có thể mang lại giá trị gia tăng đang rất cần thiết, và đóng góp vào công cuộc giảm nghèo cũng như tạo nhiều thị trường mới cho Việt Nam.